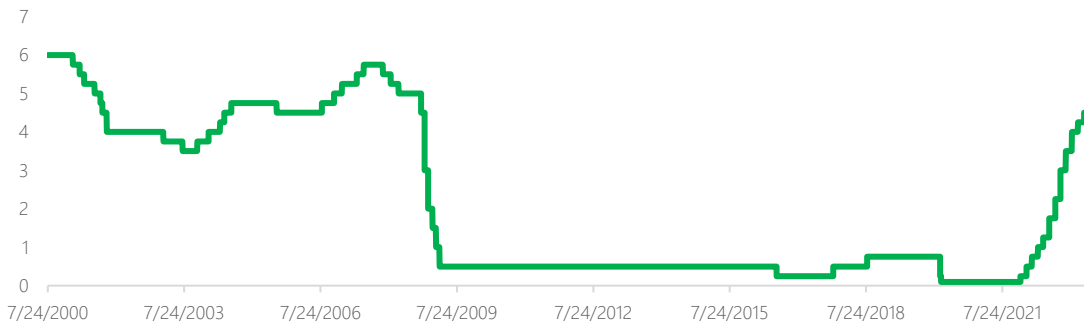


Điểm nhấn



Ngân hàng trung ương Anh tiếp tục nâng lãi suất, gián tiếp ảnh hưởng tới triển vọng tiêu thụ dầu (Nguồn: BoE)

- **Đường (-3,3% DoD):** Giá đường tiếp tục sụt giảm 3,3% về mốc 0,25 USD/pound, là phiên giảm thứ 3 liên tiếp trong tuần. Động lực tăng tới từ các thông tin cho rằng thời tiết đang dần thuận lợi tại Brazil, hỗ trợ thu hoạch vụ mùa.
- **Dầu WTI (-4,2% DoD):** Giá dầu WTI đột ngột sụt giảm 4,2% xuống còn gần 69 USD/thùng, xóa đi mức tăng của phiên giao dịch trước đó. Theo Reuters, Ngân hàng Trung ương Anh đã tăng lãi suất thêm nửa điểm phần trăm, cao gấp đôi so với dự kiến nhằm đối phó với lạm phát. Điều này đã làm ảnh hưởng gián tiếp đến triển vọng tiêu thụ dầu và là tác động chính gây nên đà giảm ngày 22/6/2023.
- **Thép HRC (+1,4% DoD):** Giá thép HRC tiếp tục đà phục hồi lên mốc 917 USD/T; đánh dấu mức cao nhất kể từ đầu tháng 6. Theo các chuyên gia, sự "ấm" lên của thị trường nhà đất Mỹ là nguyên nhân chính cho đà tăng này, khi số lượng nhà xây mới leo lên mốc cao nhất trong vòng hơn 1 năm (+21,7%).

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Thép HRC	Suy yếu	Tài nguyên cơ bản	Tăng mạnh	HPG	B
				HSG	B
				NKG	B
Đường	Hồi phục	Thực phẩm & Đồ uống	Giảm mạnh	SBT	B
				QNS	B
				SLS	D
Dầu thô WTI	Suy yếu	Dầu khí	Tăng mạnh	PVD	A
				PVS	C
				PVB	C

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ													
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
S&P 500	4,382	▲ 0,4%	Tăng mạnh	▲ 11,3%	▲ 14,6%		BCOM index	103.22	▼ -1,5%	Hồi phục	▲ 0,6%	▼ -7,2%	
VNIndex	1,125	▲ 0,6%	Tăng mạnh	▲ 8,7%	▲ 10,0%		Baltic Dry Index	1,216	▲ 6,9%	Suy yếu	▼ -16,5%	▼ -26,3%	
US 10Y	3.80	▲ 2,2%	Hồi phục	▲ 6,0%	▲ 3,5%		Baltic Dirty Index	1,181	▲ 0,0%	Hồi phục	▼ -28,3%	▼ -43,2%	
Dollar Index	102.38	▲ 0,3%	Suy yếu	▼ -0,8%	▼ -2,0%								

GIÁ HÀNG HÓA													
NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	74.14	▼ -3,9%	Suy yếu	▼ -1,0%	▼ -9,0%		Bông	79.29	▼ -0,0%	Suy yếu	▲ 1,0%	▼ -5,4%	
Dầu WTI	69.51	▼ -4,2%	Suy yếu	▲ 0,4%	▼ -10,2%		Cao su	132.50	▼ -0,1%	Suy yếu	▲ 1,8%	▲ 2,6%	
Khí tự nhiên	2.61	▲ 0,4%	Hồi phục	▲ 13,6%	▼ -41,1%		Đường	25.03	▼ -3,3%	Hồi phục	▲ 18,4%	▲ 19,8%	
Than	125.75	▲ 1,3%	Giảm mạnh	▼ -28,8%	▼ -68,6%		Gạo	17.61	▲ 0,9%	Hồi phục	▲ 2,6%	▼ -3,9%	
							Heo hơi	59.50	▲ 0,0%	Hồi phục	▲ 20,4%	▲ 14,3%	
							Lúa Mi	739.00	▲ 0,6%	Hồi phục	▲ 8,5%	▼ -3,1%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	114.52	▲ 0,0%	Hồi phục	▼ -7,3%	▲ 1,3%		Urea	300.50	▲ 0,0%	Giảm mạnh	▼ -21,9%	▼ -45,3%	
Thép	3,709	▲ 0,0%	Hồi phục	▼ -10,3%	▼ -5,7%		Nhôm	2,205	▼ -1,5%	Suy yếu	▼ -3,9%	▼ -8,4%	
Thép HRC	917	▲ 1,4%	Suy yếu	▼ -22,3%	▲ 39,2%								
Vàng	1,914	▼ -0,9%	Suy yếu	▼ -1,4%	▲ 6,8%								

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của HPG (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Hòa Phát - Hose

Động lượng C – Điểm xu hướng “trung bình”, HPG đã vượt qua ngưỡng kháng cự quan trọng tại vùng giá 24.5, điểm đánh giá động lượng tiếp tục được cải thiện trong những phiên sắp tới.

Xu hướng kỹ thuật HPG vượt qua đường tín hiệu trung và dài, tiếp đà tăng điểm ở phía sau. Song, tín hiệu phục hồi có phần nhanh chóng, đẩy giá cổ phiếu vượt xa nhiều đường chỉ báo kỹ thuật, không còn phù hợp cho điểm mua an toàn.

Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn: Chỉ báo RSI tiệm cận vùng giá “quá mua”, chỉ báo MACD tiệm cận kháng cự mạnh trước đó (tại vùng 1.05 điểm). Do đó, xác suất cao cổ phiếu HPG chịu áp lực rung lắc.

Nền giá quan sát tham gia: giá 24.5.

Khuyến nghị **Chiến lược mua:** HPG đã được mở vị thế sớm khi cổ phiếu bứt phá pivot trung hạn (giá 22.5). Ở thời điểm hiện tại, NĐT không mua đuổi giá với HPG, dễ bị rơi vào tình trạng lỗ ngắn hạn. Với vị thế mua, NĐT ưu tiên chờ cổ phiếu điều chỉnh về nền pivot dài hạn 24.5; điểm QTRR tại giá 23.5

Thời gian giao dịch kỳ vọng 1-2 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
D	D	C
Hành động		
Điểm mua		24.5
Mục tiêu		27
Cắt lỗ		23.5
Reward/Risk		3.00
Chỉ báo		Đánh giá
MA		Tăng điểm
RSI		Tăng điểm
MACD		Tăng điểm
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)		24.5
Hỗ trợ (2)		23
Kháng cự (1)		25.5
Kháng cự (2)		27.5

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành